ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đức Phổ, ngày 31 tháng 01 năm 2022

DANH SÁCH XÃ, PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 213 /QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ)

STT	Tên xã, Phường	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
I	**Loại I**							
1	Xã Phổ Khánh	**91**	14,75	29	17,5	9,7	20	100%
2	Xã Phổ Cường	**91**	14,25	29,5	17,5	9,5	20	100%
3	Xã Phổ Phong	**90**	14	29,75	17,5	8,8	20	100%
II	**Loại II**							
1	Xã Phổ Thuận	**90**	15	29,2	17,75	8,5	20	100%
2	Phường Phổ Ninh	**90**	15	29,5	16,75	8,8	20	100%
3	Phường Phổ Văn	**89**	15	29,25	16,25	8	20	100%
4	Phường Nguyễn Nghiêm	**87**	13	29,5	15,5	9	20	100%
5	Phường Phổ Vinh	**87**	15	29,5	16,25	8	18	100%
6	Phường Phổ Quang	**86**	11,75	29	15,5	10	20	100%
7	Xã Phổ Nhơn	**86**	13	29,5	16	7,7	20	100%
8	Xã Phổ Châu	**86**	15	28,5	16	8	18	100%
III	**Loại III**							
1	Phường Phổ Minh	**90**	15	29	16,5	9,3	20	100%
2	Phường Phổ Hòa	**86**	14	28,5	14,75	9	20	100%

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đức Phổ, ngày 24 tháng 01 năm 2022

DANH SÁCH
XÃ, PHƯỜNG CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 213 /QĐ-UBND ngày 24 /01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ)

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)	Cán bộ, công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
I	**Loại I**								
1	Xã Phổ An	91	15	29,25	17,25	9	20	100%	X
2	Phường Phổ Thạnh	84	10,75	28,5	16,25	8	20	93%	